

Số: 12/2023/QĐ-TA

Cầu Ngang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. **Thẩm phán:** Bà Nguyễn Thị Kim T

2. **Thư ký phiên họp:** Bà Phan Thị Bích V

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 13/2023/QĐ-TA ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với:

Họ và tên: **Trương Văn C**. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 30 tháng 3 năm 2003

CCCD số: 084203006939. Ngày cấp 27/4/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, **Bộ C1**.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 6/12.

Nơi cư trú: **Khóm C, thị trấn L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh**.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Ngày 21/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Ngày 30/5/2017 bị **Công an xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh** phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 29/8/2017 bị **Công an xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh** phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 08/02/2020 bị **Công an xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh** phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 23/9/2023 bị **Công an thị trấn C** phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông: **Trương Trường G** (chết) và bà: **Nguyễn Thị Thu H**.

Trương Văn C có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Văn H1, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo giấy ủy quyền ngày 18/12/2023.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: Ông Nguyễn Tấn A, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị Trương Văn C bị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Trà Vinh đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với hành vi vi phạm như sau:

Vào ngày 09/9/2023 Trương Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại ấp C, xã M, huyện C. Đến ngày 15/9/2023 bị Công an thị trấn C, huyện C mời làm việc và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Trương Văn C với sự chứng kiến của đại diện Trạm y tế thị trấn C, huyện C. Kết quả xét nghiệm nhanh, xác định anh Cường dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Đồng thời Công an thị trấn C lập hồ sơ xác định tình trạng nghiện đối với Trương Văn C, kết quả ngày 15/9/2023 của Bệnh viện Đ xác định anh C nghiện ma túy loại Methamphetamine; anh C nhận được kết quả tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký cai nghiện tại cơ sở cai nghiện, do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy nhưng sau đó anh không thực hiện cai nghiện tự nguyện theo quyết định nên Công an thị trấn C, huyện C lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với anh Trương Văn C.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trương Văn C.

Ngày 12/12/2023 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh C.

Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Trà Vinh trình bày tóm tắt lý lịch bản thân, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, quá trình vi phạm pháp luật của anh Trương Văn C có sử dụng trái phép chất ma túy và xác định anh là người nghiện ma túy loại Methamphetamine, nhưng không thực hiện cai nghiện tự nguyện và xác định anh C không có nơi cư trú ổn định, hiện đang được cơ sở cai nghiện ma túy quản lý. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, giữ

nguyên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Văn C** thời hạn 18 tháng, tính từ ngày cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh quản lý.

Tại phiên họp, **Trương Văn C** thừa nhận có hành vi sử dụng ma túy và là người nghiện ma túy loại Methamphetamine, anh đã đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng không thực hiện, do không có chỗ ở ổn định nên đã chấp hành quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh; nay anh **C** đồng ý chấp hành cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** nhưng yêu cầu giảm thời hạn quản lý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính kể từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 3, 7, 8, 11, 12, 16, 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Về nội dung hồ sơ: Xác định đối tượng **Trương Văn C** sử dụng trái phép chất ma túy và xác định anh **C** nghiện ma túy, loại Methamphetamine nhưng anh **C** không thực hiện cai nghiện tự nguyện và anh **C** không có nơi cư trú ổn định. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Văn C** thời hạn 18 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, ý kiến của những người tham gia phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

- **Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:** Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **Trương Văn C** đã tuân thủ đúng về đối tượng áp dụng, thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 96, Điều 103, 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- **Về thời hiệu:** Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Văn C** đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- **Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết:** Xét hồ sơ đề nghị do **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời thừa nhận của **Trương Văn C** tại phiên họp, xác định anh **C** sử dụng trái phép chất ma túy và là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Anh **C** tự nguyện đăng ký cai nghiện nhưng sau đó không thực hiện cai nghiện.

Mặt khác, về nơi ở của **Trương Văn C** qua xác minh anh **C** có nơi cư trú tại **khóm C, thị trấn L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh** nhưng qua xác minh thông tin về cư trú của **Công an thị trấn L, thị xã D** xác định anh **C** không sinh sống tại địa phương và không đăng ký tạm trú tại **thị trấn C, huyện C** nơi xảy ra hành vi vi phạm.

Xét thấy **Trương Văn C** không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện và hiện tại anh **C** không có nơi cư trú ổn định nên thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với **Trương Văn C** có sự quản lý của cơ sở cai nghiện là thật sự cần thiết, nhằm giúp anh **C** từ bỏ chất ma túy, trở về cuộc sống bình thường, có ích cho gia đình và xã hội nên việc anh **C** yêu cầu xem xét giảm thời hạn cai nghiện bắt buộc là không có cơ sở chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính đối tượng **Trương Văn C** đã tự nguyện khai báo hành vi vi phạm của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét tính chất hành vi vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Văn C** để được áp dụng các biện pháp điều trị, học tập, lao động, rèn luyện phục hồi sức khỏe, nhận thức, tâm lý, hành vi của mình, trở về tình trạng bình thường không còn phụ thuộc vào ma túy, trở thành công dân có ích cho xã hội là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 5, 6, 9, 10, 95, 96, 103, 104, 105, 107, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy.

Căn cứ vào các Điều 3, 12, 19, 20, 22, 23, 30, 31 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trương Văn C.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng (Mười tám tháng), kể từ ngày 18/11/2023 ngày Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh tiếp nhận **Trương Văn C.**

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Anh **Trương Văn C** có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định hoặc kể từ ngày người có quyền khiếu nại nhận được quyết định của Tòa.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, Công an huyện C,** Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh; Cơ quan, tổ chức có liên quan và người bị đề nghị có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Phòng LĐTB&XH huyện Cầu Ngang;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh;
- UBND thị trấn Cầu Ngang;
- Anh Trương Văn Cường;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa